

THÔNG BÁO

Danh mục tài liệu ôn tập xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành văn hóa, thể thao và du lịch từ hạng IV lên hạng III năm 2020

Căn cứ Kế hoạch số 945/KH-SVHTTDL ngày 26/10/2020 của Sở VH TTDL về việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Diễn viên hạng IV lên hạng III; chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên văn hóa hạng IV lên hạng III; chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng IV lên hạng III;

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định thông báo Danh mục tài liệu ôn tập, như sau:

STT	Danh mục tài liệu ôn tập
1.	Kiến thức chung <ol style="list-style-type: none">1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;2. Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 và Luật Viên chức số 58/2010/QH12.3. Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13 ngày 26/11/2013;4. Luật phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH11 ngày 20/11/2018;5. Văn bản hợp nhất Luật Di sản văn hóa số 10/VBHN-VPQH ngày 23/7/2013 của Văn phòng Quốc hội;6. Văn bản hợp nhất Luật điện ảnh số 18/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018;7. Văn bản hợp nhất Luật Thể dục, thể thao số 09/VBHN-VPQH ngày 29/6/2018 của Văn phòng Quốc hội;8. Luật Du lịch số: 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017;9. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;10. Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy chi tiết một số điều và biện pháp về Luật Phòng, chống tham nhũng;11. Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;12. Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;13. Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa;14. Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020;15. Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ

	Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch đến năm 2021, định hướng đến năm 2030.
2.	Chức danh nghề nghiệp Hướng dẫn viên văn hóa hạng III <ol style="list-style-type: none"> Văn bản hợp nhất Luật Di sản văn hóa số 10/VBHN-VPQH ngày 23/7/2013 của Văn phòng Quốc hội; Văn bản hợp nhất Luật điện ảnh số 18/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018; Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa; Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật; Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 quy định về quản lý và tổ chức lễ hội; Văn bản hợp nhất số 604/VBHN-BVHTTDL ngày 21/02/2019 của Văn phòng Quốc hội ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng; Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”. Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước. Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL ngày 18/01/2018 Quy định chi tiết thi hành một số điều tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật; Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 30/6/2016 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở; Thông tư 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011 quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”.
3	Chức danh nghề nghiệp Diễn viên hạng III <ol style="list-style-type: none"> Văn bản hợp nhất Luật điện ảnh số 18/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018; Văn bản hợp nhất số 4955/VBHN-BVHTTDL ngày 31/10/2018 Nghị định quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường; Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24/03/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu và nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15/3/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP Thông tư 10/2016/TT-BVHTTDL ngày 19/10/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi một số điều của Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24/03/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 11/12/2015 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh.

Thông báo này được niêm yết tại Trung tâm dịch vụ hành chính công của tỉnh Nam Định; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (số 161 Nguyễn Du, TP Nam Định, tỉnh Nam Định) và đăng trên Cổng thông tin và điện tử Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định (sovhttdl.namdinh.gov.vn)./.

Nơi nhận:

- Trung tâm DVHCC tỉnh ND;
- Cổng TTĐT Sở VHTTDL tỉnh Nam Định;
- Lưu: HĐXTHCDNN.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ
Nguyễn Công Hiệp**